



VOSA CORPORATION

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	16 - 49
8. Phụ lục	50 - 53

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Tập đoàn**Công ty mẹ**

Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300437898 (số cũ: 4103005432), đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 116.500.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	59.415.000.000	51,00
Các cổ đông khác	57.085.000.000	49,00
Cộng	116.500.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lầu 5, số 12 đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-8) 54.161.820 - 54.161.821 - 54.161.822

Fax : (84-8) 54.161.823 - 54.161.824

E-mail : vosagroup@hcm.vnn.vn

Website : www.vosagroup.com

Mã số thuế : 0300437898

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Quảng Ninh (Vosa Quảng Ninh).	Số 70 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
2. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Hải Phòng (Vosa Hải Phòng).	Số 25 đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
3. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Hà Nội (Vosa Hà Nội).	Phòng 707 (lầu 7), số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
4. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Bến Thủy (Vosa Bến Thủy).	Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.
5. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Đà Nẵng (Vosa Đà Nẵng).	Số 52 đường Pasteur, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
6. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Quy Nhơn (Vosa Quy Nhơn).	Số 147 đường Trần Hưng Đạo, phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
7. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Nha Trang (Vosa Nha Trang).	Số 94, đường Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
8. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Vũng Tàu (Vosa Vũng Tàu).	Số 4 Quang Trung, phường 1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
9. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn).	Số 3-5-7 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
10. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Cần Thơ (Vosa Cần Thơ).	Số 53A-B đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
11. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý vận tải Quốc tế phía Bắc (North Freight).	Thơ. Số 25 đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
12. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Dịch vụ hàng hải Phương Đông (Orimas).	Số 54 đường Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
13. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý, dịch vụ hàng hải và thương mại (Samtra).	Số 75 đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
14. Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (Vitamas).	Số 44-46 đường Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đại lý, kiểm đếm hàng hóa;
- Môi giới và dịch vụ hàng hải;
- Đại lý tàu biển (cung ứng thực phẩm, nước ngọt) và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan);
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Vận tải đa phương thức quốc tế;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển;
- Dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải biển;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị giao thông vận tải;
- Nhập khẩu tàu cũ để phá vỡ và xuất khẩu sắt thép phế liệu (không hoạt động tại trụ sở);
- Xuất nhập khẩu và tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công nghiệp nhẹ, hàng triển lãm;
- Xuất nhập khẩu sắt, thép phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hàng tiêu dùng;
- Xuất nhập khẩu, mua bán hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Xuất nhập khẩu vật tư phục vụ nông nghiệp gồm phân bón các loại;
- Mua bán các loại bao bì;
- Mua bán container;
- Mua bán than (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất các loại miếng đệm kỹ thuật (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ chuyển phát bưu kiện (chỉ được kinh doanh khi có giấy phép của Tổng Cục Bưu điện);
- Vận tải container bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xuất nhập khẩu máy vi tính;
- Xuất nhập khẩu trang thiết bị văn phòng;
- Xuất nhập khẩu máy in công nghiệp;
- Xuất nhập khẩu hàng thực phẩm;
- Xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông;
- Cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản;
- San lấp mặt bằng;
- Đại lý ký gửi hàng hóa trong và ngoài nước gồm: hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hàng nông – hải sản;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Môi giới (trừ môi giới bất động sản);
- Xuất nhập khẩu, mua bán hàng nông - hải sản (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 về phê duyệt kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về sửa đổi khoản 2 điều 1 Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh);
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Sản xuất, gia công các loại bao bì (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí, chế biến gỗ, in tráng bao bì kim loại tại trụ sở);
- Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Dịch vụ vệ sinh tàu biển;
- Cho thuê container;
- Sửa chữa container (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ gas).

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH SYMS Việt Nam ^(*)	Số 75 đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp hàng hải, dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa nội địa và quốc tế, dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa, dịch vụ thông quan	51,00%
Công ty cổ phần bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosaland)	Phòng 213 (lầu 2), số 3-5-7 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà và các công trình kỹ thuật dân dụng.	51,00%

^(*) Công ty này đã hoàn tất thủ tục giải thể trong tháng 12 năm 2009 nhưng Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam chưa liên hệ được với bên đối tác liên doanh nên chưa xóa sổ khoản đầu tư này.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 53).

Trong năm, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 04 tháng 6 năm 2014 thông qua như sau:

- Trích lập các quỹ:	
+ Quỹ đầu tư phát triển:	7.030.748.494 VND
+ Quỹ dự phòng tài chính:	1.757.687.124 VND
+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	1.703.047.289 VND
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	3.515.374.247 VND
+ Quỹ đối ngoại, phát triển kinh doanh:	351.537.425 VND
+ Quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:	646.911.672 VND
- Chia cổ tức:	10% mệnh giá tương đương 11.650.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Mạnh Cường	Chủ tịch	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Vũ Xuân Trung	Phó Chủ tịch	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hoài An	Ủy viên	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Hoàng Hoa Phòng	Ủy viên	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Trịnh Vũ Khoa	Ủy viên	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Trần Dũng Kháng	Ủy viên	23 tháng 3 năm 2009	03 tháng 6 năm 2014
Ông Tô Hiếu Thuận	Ủy viên	26 tháng 6 năm 2009	03 tháng 6 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Ủy viên	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Lê Anh Tuấn	Ủy viên	04 tháng 6 năm 2014	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Việt	Trưởng ban	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng ban	21 tháng 6 năm 2012	03 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Lê Hoàng	Thành viên	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Vũ Xuân Hưng	Thành viên	04 tháng 6 năm 2014	-
Bà Đặng Thị Hồng Liên	Thành viên	04 tháng 6 năm 2014	-
Ông Dương Như Hùng	Thành viên	26 tháng 6 năm 2009	03 tháng 6 năm 2014
Ông Đặng Huy Lập	Thành viên	23 tháng 6 năm 2006	03 tháng 6 năm 2014
Ông Võ Trung Thắng	Thành viên	23 tháng 6 năm 2006	03 tháng 6 năm 2014
Bà Phùng Thị Nga	Thành viên	23 tháng 6 năm 2006	03 tháng 6 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Xuân Trung	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2014	-
Ông Hoàng Hoa Phòng	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 12 năm 2013	-
Ông Trịnh Vũ Khoa	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 12 năm 2013	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc	06 tháng 8 năm 2012	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho các công ty trong Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



(Handwritten signature in blue ink)

Phạm Mạnh Cường
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2015.



Số: 0449/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam (gọi chung là Tập đoàn), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2015, từ trang 09 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất đến thuyết minh số VIII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về khoản công nợ đang tranh chấp với Manuchar Hong Kong Limited và Công ty TNHH Manuchar Việt Nam. Hiện tại, các công ty này đang khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam phải thanh toán các khoản nợ tiền hàng liên quan đến các hợp đồng mua bán trong năm 2008 cùng lãi phát sinh. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này vẫn chưa có phán quyết cuối cùng về các vụ kiện nêu trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 15 tháng 4 năm 2014. Các ngoại trừ liên quan đến các vấn đề sau:

- Số dư đầu năm 2013 của các khoản mục bao gồm người mua trả tiền trước, các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và khoản vay dài hạn được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất với số tiền lần lượt là 8.122.483.829 VND, 34.643.960.756 VND và 3.078.906.000 VND do không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp.
- Số dư của các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và khoản vay dài hạn được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với số tiền lần lượt là 26.977.478.756 VND và 3.078.906.000 VND do không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Trần Thị Thùy Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1539-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		396,345,192,798	279,679,750,892
I. Tiền và các khoản tương đương	110	V.1	216,246,123,176	143,214,734,424
1. Tiền	111		156,142,123,176	83,291,034,424
2. Các khoản tương đương tiền	112		60,104,000,000	59,923,700,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25,000,000,000	3,000,000,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	25,000,000,000	3,000,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		127,414,165,518	115,775,229,401
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	119,968,949,280	98,008,551,933
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1,035,952,126	2,205,528,661
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	14,854,554,858	18,462,513,601
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(8,445,290,746)	(2,901,364,794)
IV. Hàng tồn kho	140		5,791,500	14,148,600
1. Hàng tồn kho	141		5,791,500	14,148,600
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27,679,112,604	17,675,638,467
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	4,923,373,606	1,403,752,196
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8,367,383,174	6,731,729,632
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	243,906,698	59,310,479
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	14,144,449,126	9,480,846,160

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		251,530,314,916	206,639,052,827
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		149,596,927,810	109,815,272,359
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	53,843,335,650	36,741,931,757
<i>Nguyên giá</i>	222		121,314,142,336	98,594,158,716
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(67,470,806,686)	(61,852,226,959)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	19,968,714,921	20,734,358,281
<i>Nguyên giá</i>	228		22,331,234,828	22,245,790,828
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2,362,519,907)	(1,511,432,547)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	75,784,877,239	52,338,982,321
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	55,624,547,741	59,940,064,877
<i>Nguyên giá</i>	241		79,412,091,656	79,412,091,656
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(23,787,543,915)	(19,472,026,779)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		41,312,764,898	33,353,791,111
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	3,281,370,000	3,281,370,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	20,826,812,356	19,591,543,822
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	18,585,694,230	13,705,997,607
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(1,381,111,688)	(3,225,120,318)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4,996,074,467	3,529,924,480
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	4,322,952,197	2,249,091,178
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	-	461,002,158
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	673,122,270	819,831,144
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		647,875,507,714	486,318,803,719

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		331,824,848,111	249,164,227,369
I. Nợ ngắn hạn	310		317,354,877,961	237,650,198,617
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	-	-
2. Phải trả người bán	312	V.22	104,457,790,709	73,383,377,976
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	19,799,288,560	6,520,458,257
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	39,065,172,666	10,852,692,453
5. Phải trả người lao động	315	V.25	45,351,058,062	33,985,774,522
6. Chi phí phải trả	316	V.26	11,228,469,544	8,909,295,494
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	89,773,707,408	94,801,734,783
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.28	7,679,391,012	9,196,865,132
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		14,469,970,150	11,514,028,752
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	658,770,150	3,435,122,752
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	13,811,200,000	8,078,906,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		269,417,824,780	234,727,510,421
I. Vốn chủ sở hữu	410		269,417,824,780	234,727,510,421
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.31	116,500,000,000	116,500,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.31	44,319,646,613	37,288,898,119
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.31	12,078,008,426	10,320,321,302
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.31	12,311,461,686	10,418,416,972
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.31	84,208,708,055	60,199,874,028
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.32	46,632,834,823	2,427,065,929
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		647,875,507,714	486,318,803,719

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1,287,962,574	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		3,295,728.72	3,083,656.92
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2015

Võ Trung Thắng
Người lập biểu

Phan Văn Khánh
Trưởng phòng
Tài chính Kế toán



Vũ Xuân Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	843,121,917,651	804,350,560,337
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	843,121,917,651	804,350,560,337
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	747,840,099,211	719,221,083,066
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		95,281,818,440	85,129,477,271
6. Doanh thu tài chính	21	VI.3	30,836,038,878	12,053,768,395
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2,537,232,440	968,414,779
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	85,201,708,273	67,857,148,124
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		38,378,916,605	28,357,682,763
11. Thu nhập khác	31	VI.6	11,931,183,032	12,024,400,599
12. Chi phí khác	32	VI.7	727,433,380	8,899,853,307
13. Lợi nhuận khác	40		11,203,749,652	3,124,547,292
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VI.8	11,464,210,183	10,645,064,150
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		61,046,876,440	42,127,294,205
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	9,941,419,011	7,352,821,495
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.19	461,002,158	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>50,644,455,271</u>	<u>34,774,472,710</u>
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		(394,270,306)	(624,847,875)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		51,038,725,577	35,399,320,585
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4,381</u>	<u>3,039</u>


Võ Trung Thắng
Người lập biểu

Phan Văn Khánh
Trưởng phòng
Tài chính Kế toánVũ Xuân Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp trực tiếp)****Năm 2014**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		828,979,164,064	760,069,031,653
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(794,475,626,403)	(739,156,499,473)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(90,300,469,738)	(93,431,832,290)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.24	(8,294,739,293)	(7,242,891,094)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1,695,435,072,202	1,460,022,515,985
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1,548,434,305,984)	(1,401,034,686,119)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		82,909,094,848	(20,774,361,338)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12,520,883,039)	(27,743,313,428)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	749,090,908	278,642,991
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(33,000,000,000)	(20,500,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4,000,000,000	18,500,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1,072,836,000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		10,540,000,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, 15; VI.3; VII	30,322,008,319	19,116,752,961
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(982,619,812)	(10,347,917,476)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

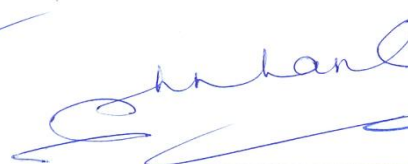
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21, 30	6,921,730,003	10,049,033,828
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21	(4,919,229,730)	(5,049,033,828)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27, 31	(11,656,600,000)	(11,661,882,500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9,654,099,727)	(6,661,882,500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		72,272,375,309	(37,784,161,314)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	143,214,734,424	180,438,636,959
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		759,013,443	560,258,779
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	216,246,123,176	143,214,734,424
			-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2015



Võ Trung Thắng
Người lập biểu



Phan Văn Khánh
Trưởng phòng
Tài chính Kế toán



Vũ Xuân Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý tàu biển và đại lý hàng hải; Sản xuất các loại miếng đệm kỹ thuật; Vận tải container bằng đường bộ; Cho thuê văn phòng; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Xuất nhập khẩu, mua bán, đại lý ký gửi hàng hóa trong và ngoài nước gồm: hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hàng nông – hải sản; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy; Bốc xếp hàng hóa; Đại lý ký gửi hàng; Vận tải đa phương quốc tế; Dịch vụ lai dắt tàu biển; Dịch vụ logistic; Mua bán, cho thuê và sửa chữa container; Kinh doanh vận tải biển; Kinh doanh kho bãi; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại trụ sở); Dịch vụ khai thuê hải quan.
- Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01.
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 01.

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Quyền biểu quyết</u>
Công ty cổ phần bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam	Phòng 213 (lầu 2), số 3-5-7 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	51%	51%

6. Công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Lý do</u>
Công ty TNHH SYMS Việt Nam	Số 75 đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Không có Báo cáo tài chính do đã giải thể từ ngày 29 tháng 12 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Các công ty liên kết được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam)	Phòng 602, số 2A-4A Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	49,00%	49,00%
Công ty TNHH China Shipping Việt Nam	Phòng 1009, tầng 10, số 37 Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	40,00%	40,00%

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tập đoàn có 710 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 702 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (công ty mẹ) đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 44
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 11
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

9. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà kho và sân bãi thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là từ 05 – 20 năm.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Riêng các quyền sử dụng đất có xác định thời hạn sử dụng sẽ được khấu hao trong thời gian sử dụng tương ứng như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
- Xã Phú Mỹ, phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	43
- Tầng 5 tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	45
- Số 44 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	33,6
- Xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	49
- Xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	42

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong thời gian từ 3 - 5 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

15. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng tại Khu công nghiệp Đà Nẵng, An Đông, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất là 37 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định là toàn bộ chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra để sửa chữa văn phòng, nhà làm việc. Chi phí này được phân bổ trong 3 năm.

16. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

17. Trợ cấp thôi việc

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại các Công ty trong Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại các Công ty trong Tập đoàn mà không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

18. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

19. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

20. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ như sau:

- Quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ, mức trích lập hàng năm không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế và sẽ trích lập cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ.
- Các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh và quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát được trích từ lợi nhuận sau thuế căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển. Việc trích lập các quỹ này do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

22. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013: 21.085 VND/USD
31/12/2014: 21.380 VND/USD

23. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm (mút xộp) được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.9.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

24. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

25. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

27. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

28. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.166.045.008	2.133.559.429
Tiền gửi ngân hàng	153.976.078.168	81.157.474.995
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	<u>60.104.000.000</u>	<u>59.923.700.000</u>
Cộng	<u>216.246.123.176</u>	<u>143.214.734.424</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm.

3. Phải thu khách hàng

Khoản tiền phải thu của các chủ tàu, đại lý vận tải và các khách hàng về dịch vụ đã cung cấp.

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản ứng trước cho các nhà cung cấp dịch vụ ^(*)	1.035.952.126	2.045.115.822
Khoản ứng trước cho các nhà cung cấp liên quan đến xây dựng cơ bản (Vosa Quảng Ninh)	-	<u>160.412.839</u>
Cộng	<u>1.035.952.126</u>	<u>2.205.528.661</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Khoản ứng trước cho các nhà cung cấp dịch vụ về các khoản thu chi hộ: trả tiền cảng phí, hoa tiêu, dịch vụ cung cấp nước và các dịch vụ khác.

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	1.503.804.166	184.969.559
Cổ tức và lợi nhuận được chia	50.000.000	1.013.471.228
Tiền sử dụng đất	-	14.589.000.000
Bảo hiểm xã hội	43.308.400	18.579.376
Chi hộ vận chuyển, cước tàu, phí lưu kho, phí chứng từ, xếp dỡ, ... cho các hãng tàu	7.276.522.631	2.480.145.859
Khoản phải thu khác	5.980.919.661	176.347.579
Cộng	<u>14.854.554.858</u>	<u>18.462.513.601</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(8.445.290.746)	(2.901.364.794)
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>	(142.234.023)	(83.276.032)
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	(292.551.610)	(836.920.989)
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	(635.748.987)	(136.007.943)
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm</i>	(7.374.756.126)	(1.845.159.830)
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	<u>(8.445.290.746)</u>	<u>(2.901.364.794)</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(2.901.364.794)	(949.359.670)
Trích lập dự phòng bổ sung	(5.543.925.952)	(1.952.005.124)
Số cuối năm	<u>(8.445.290.746)</u>	<u>(2.901.364.794)</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	21.264.211	94.668.283
Công cụ, dụng cụ	85.168.826	83.977.623
Chi phí bảo hiểm	39.000.000	37.500.000
Chi phí thuê văn phòng, nhà kho	4.604.641.581	1.048.184.149
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	173.298.988	139.422.141
Cộng	<u>4.923.373.606</u>	<u>1.403.752.196</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tại Công ty cổ phần bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam	17.820.255	17.820.255
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ	226.086.443	41.490.224
Cộng	<u>243.906.698</u>	<u>59.310.479</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	5.584.330.376	2.986.401.160
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	8.560.118.750	6.494.445.000
- Ký quỹ bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không	420.000.000	420.000.000
- Ký quỹ thực hiện dịch vụ tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu tỉnh Quảng Ninh (Vosa Quảng Ninh)	7.000.000.000	5.000.000.000
- Ký quỹ thuê văn phòng, kho bãi	1.063.118.750	857.445.000
- Ký quỹ ngắn hạn khác	77.000.000	217.000.000
Cộng	<u>14.144.449.126</u>	<u>9.480.846.160</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	53.809.222.793	38.015.819	39.906.984.037	4.839.936.067	98.594.158.716
Tăng trong năm	18.928.288.379	-	6.201.721.819	137.950.909	25.267.961.107
Mua sắm mới	-	-	4.938.340.001	137.950.909	5.076.290.910
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	18.928.288.379	-	1.263.381.818	-	20.191.670.197
Giảm trong năm	-	-	(2.517.906.552)	(30.070.935)	(2.547.977.487)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.382.452.006)	(30.070.935)	(2.412.522.941)
Giảm khác	-	-	(135.454.546)	-	(135.454.546)
Số cuối năm	<u>72.737.511.172</u>	<u>38.015.819</u>	<u>43.590.799.304</u>	<u>4.947.816.041</u>	<u>121.314.142.336</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.809.409.200	38.015.819	12.916.106.519	2.096.574.517	28.860.106.055
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	33.089.714.206	38.015.819	25.564.338.396	3.160.158.538	61.852.226.959
Khấu hao trong năm	3.858.810.457	-	3.549.150.707	623.141.504	8.031.102.668
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.382.452.006)	(30.070.935)	(2.412.522.941)
Số cuối năm	<u>36.948.524.663</u>	<u>38.015.819</u>	<u>26.731.037.097</u>	<u>3.753.229.107</u>	<u>67.470.806.686</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	20.719.508.587	-	14.342.645.641	1.679.777.529	36.741.931.757
Số cuối năm	<u>35.788.986.509</u>	<u>-</u>	<u>16.859.762.207</u>	<u>1.194.586.934</u>	<u>53.843.335.650</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình là xe ô tô có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 8.965.327.638 VND và 3.259.500.032 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản ký quỹ mở thư bảo lãnh cước hàng không tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	20.261.211.528	1.984.579.300	22.245.790.828
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	85.444.000	-	85.444.000
Số cuối năm	20.346.655.528	1.984.579.300	22.331.234.828
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	123.700.000	123.700.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	462.959.564	1.048.472.983	1.511.432.547
Khấu hao trong năm	225.127.585	625.959.775	851.087.360
Số cuối năm	688.087.149	1.674.432.758	2.362.519.907
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	19.798.251.964	936.106.317	20.734.358.281
Số cuối năm	19.658.568.379	310.146.542	19.968.714.921
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	18.618.000.000	1.263.381.818	(19.881.381.818)	-	-
- Văn phòng làm việc tại lầu 5 Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	18.532.556.000	-	(18.532.556.000)	-	-
- Quyền sử dụng đất Văn phòng làm việc tại lầu 5 Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	85.444.000	-	(85.444.000)	-	-
- Xe ô tô Camry 51A-972.22	-	1.263.381.818	(1.263.381.818)	-	-
XDCB dở dang	33.720.982.321	43.743.009.115	(395.732.379)	(20.000.000)	75.784.877.239
- Chi phí xây dựng Trung tâm điều hành sản xuất và kinh doanh tại số 1 Bến Vân Đồn (*)	33.663.517.860	39.692.667.647	-	-	73.356.185.507
- Chi phí xây dựng Công trình Cao ốc văn phòng Vitamas	-	288.718.229	-	-	288.718.229
- Công trình kho chứa hàng tổng hợp IC (Quảng Ninh)	-	229.307.727	-	-	229.307.727
- Công trình cải tạo sửa chữa Queen Hotel (Quảng Ninh)	-	1.910.665.776	-	-	1.910.665.776
- Các công trình khác	57.464.461	358.267.918	(395.732.379)	(20.000.000)	-
Cộng	52.338.982.321	43.743.009.115	(20.277.114.197)	(20.000.000)	75.784.877.239

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Số phát sinh tăng trong năm bao gồm tiền sử dụng đất mà Tập đoàn phải nộp cho khu đất 1.836 m² tại địa chỉ số 01 Bến Vân Đồn, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh để chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất theo Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 13373/TB-CT-KTTĐ ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh với tổng số tiền phải nộp thêm là 38.891.899.212 VND (sau khi trừ các khoản chi phí tư vấn, thẩm định và tiền chi bồi thường, hỗ trợ về đất mà Tập đoàn đã chi trước đó). Số tiền 38.891.899.212 VND này đã bao gồm số đã nộp theo quyết định cưỡng chế năm 2013 của Chi cục thuế quận 4, TP. Hồ Chí Minh là 14.589.000.000 VND (xem thuyết minh số V.5).

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Các công trình nhà kho và sân bãi cho thuê. Chi tiết tăng, giảm như sau:

Nguyên giá

Số đầu năm	79.412.091.656
Số cuối năm	79.412.091.656

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	272.599.090
---------------------------------------	-------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	19.472.026.779
Khấu hao trong năm	4.315.517.136
Số cuối năm	23.787.543.915

Giá trị còn lại

Số đầu năm	59.940.064.877
Số cuối năm	55.624.547.741

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Bất động sản đầu tư được dùng để cho bên thứ ba thuê. Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	10.888.465.426	11.402.057.426
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	4.412.479.395	4.400.040.987
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

14. Đầu tư vào công ty con

Đầu tư vào công ty con thể hiện số vốn đầu tư vào Công ty TNHH SYMS Việt Nam. Công ty này đã hoàn tất thủ tục giải thể trong tháng 12 năm 2009 nhưng Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam vẫn chưa liên hệ được với bên đối tác liên doanh nên chưa thanh lý khoản đầu tư này. Do đó, khoản đầu tư vào Công ty con được trình bày theo giá gốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty TNHH NYK Line Việt Nam	49%	10.825.038.179	49%	9.694.761.881
Công ty TNHH China Shipping Việt Nam	40%	10.001.774.177	40%	9.896.781.941
Cộng		20.826.812.356		19.591.543.822

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH NYK Line Việt Nam ^(*)	9.694.761.881	7.990.276.298	(6.860.000.000)	-	10.825.038.179
Công ty TNHH China Shipping Việt Nam	9.896.781.941	3.473.933.885	(2.994.315.550)	(374.626.099)	10.001.774.177
Cộng	19.591.543.822	11.464.210.183	(9.854.315.550)	(374.626.099)	20.826.812.356

(*) Ngày 25 tháng 3 năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ 49% phần vốn góp của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam) cho phía đối tác nước ngoài là Nippon Yusen Kabushiki Kaisha (NYK Line). Theo hợp đồng chuyển nhượng vốn được ký kết ngày 25 tháng 3 năm 2015, giá chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam là 16.058.448.283 VND. Ngoài ra, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam vẫn sẽ được chia lợi nhuận đối với số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam) lũy kế đến ngày 31 tháng 3 năm 2015 theo tỷ lệ vốn góp trước thời điểm chuyển nhượng (Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam: 49%, NYK Line: 51%).

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu dài hạn		9.420.160.000		9.420.160.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam	913.390	7.400.160.000	913.390	7.400.160.000
- Tổng Công ty cổ phần Thép Việt Nam – CTCP	200.000	2.020.000.000	200.000	2.020.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác		2.165.534.230		4.285.837.607
- Công ty TNHH Yusen Logistics và vận tải Việt Nam		1.072.836.000	-	-
- Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam)		63.746.040		3.259.716.000
- Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	50.000	500.000.000	50.000	500.000.000
- Công ty liên doanh Bông Sen		528.952.190		526.121.607
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại Ngân hàng		7.000.000.000		-
Cộng		18.585.694.230		13.705.997.607

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Công ty TNHH Yusen Logistics và vận tải Việt Nam: tăng do góp vốn trong năm. Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Yusen Logistics và vận tải Việt Nam với tỷ lệ góp vốn là 51%. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 12 và Điều 16 của Hợp đồng liên doanh ngày 10 tháng 9 năm 2013 được ký kết giữa Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam và Yusen Logistics (Singapore) Pte. Ltd., Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam sẽ được nhận khoản phí quản lý cố định hàng năm và không tham gia quản lý, kiểm soát hoạt động hàng ngày của Công ty TNHH Yusen Logistics và vận tải Việt Nam.
- Công ty liên doanh Bông Sen: tăng do trong năm Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được chia lãi nhưng để lại tăng vốn đầu tư.
- Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam) (trước đây là Công ty TNHH Yusen Logistics Solutions Việt Nam): giảm do chuyển nhượng vốn. Ngày 26 tháng 3 năm 2014, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã chuyển nhượng 50% vốn cho đối tác nước ngoài là Yusen Logistics (Singapore) Pte. Ltd. với số tiền là 500,000.00 USD (tương đương 10.540.000.000 VND). Theo hợp đồng chuyển nhượng, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam vẫn sẽ được chia lợi nhuận đối với số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty TNHH Yusen Logistics Solutions (Việt Nam) lũy kế đến ngày 31 tháng 3 năm 2014 theo tỷ lệ vốn góp trước thời điểm chuyển nhượng (Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam: 51%, Yusen Logistics (Singapore) Pte. Ltd.: 49%) theo thông báo chia lợi nhuận của Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam).

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	-	(1.844.008.630)
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con (Công ty TNHH SYMS Việt Nam)	(1.381.111.688)	(1.381.111.688)
Cộng	<u>(1.381.111.688)</u>	<u>(3.225.120.318)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(3.225.120.318)	(3.725.120.318)
Hoàn nhập dự phòng	1.844.008.630	-
Xóa sổ khoản đầu tư vào Trường kinh tế kỹ thuật hàng hải	-	500.000.000
Số cuối năm	<u>(1.381.111.688)</u>	<u>(3.225.120.318)</u>

18. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí sửa chữa	230.757.614	450.551.515	(158.664.677)	522.644.452
Công cụ, dụng cụ	167.338.591	1.847.000.694	(185.319.569)	1.829.019.716
Tiền thuê đất trả trước	1.771.456.578	-	(60.049.380)	1.711.407.198
Chi phí trả trước dài hạn khác	79.538.395	269.270.000	(88.927.564)	259.880.831
Cộng	<u>2.249.091.178</u>	<u>2.566.822.209</u>	<u>(492.961.190)</u>	<u>4.322.952.197</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	461.002.158	461.002.158
Số hoàn nhập	(461.002.158)	-
Số cuối năm	-	461.002.158

20. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ thuê văn phòng	384.122.270	530.831.144
Ký quỹ thực hiện dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế	250.000.000	250.000.000
Ký quỹ dài hạn khác	39.000.000	39.000.000
Cộng	673.122.270	819.831.144

21. Vay và nợ ngắn hạn

Vay ngắn hạn cán bộ công nhân viên để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	4.921.730.003	5.049.033.828
Số tiền vay đã trả trong năm	(4.919.229.730)	(5.049.033.828)
Cần trừ với tiền lương phải trả	(2.500.273)	-
Số cuối năm	-	-

22. Phải trả người bán

Số tiền còn phải trả cho các nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ nâng hạ container, thuê kho, các dịch vụ thu chi hộ, ...).

23. Người mua trả tiền trước

Số tiền khách hàng trả trước về dịch vụ Tập đoàn sẽ cung cấp.

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	404.188.126	11.595.767.168	(11.474.577.393)	-	525.377.901
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	1.891.224.834	9.941.419.011	(8.294.739.293)	-	3.537.904.552
Tiền thuê đất	433.364.000	4.439.867.163	(4.873.231.163)	-	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	75.773.936	(75.773.936)	-	-
Tiền sử dụng đất	-	24.302.899.212	(1.391.429.825)	-	22.911.469.387
Thuế thu nhập cá nhân (*)	749.163.306	2.133.068.461	(2.065.698.393)	(393.960.772)	422.572.602
Các loại thuế khác	7.315.441.708	37.792.602.904	(33.684.103.086)	-	11.423.941.526
Cộng	10.793.381.974	90.281.397.855	(61.859.553.089)	(393.960.772)	38.821.265.968

(*) Trong đó các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp cho tàu nước ngoài, Khu chế xuất 0%
- Hoạt động vận tải thủy bộ, đại lý tàu, container, kho bãi, ... 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế (năm trước thuế suất là 25%).

Công ty cổ phần bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế do tổng doanh thu năm trước của Công ty này là dưới 20 tỷ VND (năm trước thuế suất là 25%) theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm phát sinh tại từng Công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	9.941.419.011	7.352.821.495
Công ty cổ phần bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam	-	-
Cộng	<u>9.941.419.011</u>	<u>7.352.821.495</u>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo hàng năm của cơ quan thuế đối với các diện tích đất sau:

- Diện tích 63.528,7 m² đất do Đại lý Hàng hải Quảng Ninh sử dụng.
- Diện tích 2.549,66 m² đất do Đại lý Hàng hải Hải Phòng sử dụng.
- Diện tích 30.524,50 m² đất do Đại lý vận tải Quốc tế Phía Bắc (North Freight) sử dụng.
- Diện tích 11.324,1 m² đất do Đại lý Hàng hải Quy Nhơn sử dụng.
- Diện tích 730 m² đất do Dịch vụ hàng hải Phương Đông (Orimas) sử dụng.
- Diện tích 10.000 m² đất tại đường Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Thuế cước, thuế nhà thầu

Các khoản thuế nộp hộ cho các chủ tàu nước ngoài thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ cảng biển Việt Nam ra nước ngoài, thuế lưu container.

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn thực hiện việc kê khai và tính nộp theo qui định hiện hành.

25. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ tiền lương chưa chi hết cho người lao động	27.926.058.062	17.985.774.522
Quỹ tiền lương dự phòng	17.425.000.000	16.000.000.000
Cộng	<u>45.351.058.062</u>	<u>33.985.774.522</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đại lý vận tải	8.557.743.497	3.401.667.410
Giá trị công trình XDCB chưa quyết toán khối lượng hoàn thành	1.357.671.536	4.111.566.601
Chi phí khác	1.313.054.511	1.396.061.483
Cộng	11.228.469.544	8.909.295.494

27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	68.195.659	58.240.420
Kinh phí công đoàn	1.170.553.923	1.211.428.742
Cổ tức phải trả	207.924.825	214.524.825
Nhận ký quỹ ngắn hạn	5.335.632.029	116.900.000
Các khoản phải trả khác	82.991.400.972	93.200.640.796
<i>Các khoản trả hộ và tiền nhận để trả hộ cho các hãng tàu (*)</i>	<i>55.464.118.009</i>	<i>73.373.664.409</i>
<i>Tiền tài khoản ký ngân của các hãng tàu</i>	<i>21.199.467.400</i>	<i>10.891.300.989</i>
<i>Giữ hộ tiền của Công ty TNHH SYMS Việt Nam</i>	<i>5.637.645.752</i>	<i>5.637.645.752</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>690.169.811</i>	<i>3.298.029.646</i>
Cộng	89.773.707.408	94.801.734.783

(*) Trong đó, khoản nợ phải trả Manuchar Hong Kong Limited với số tiền là 8.342.091.909 VND.

28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	9.196.865.132	10.094.188.092
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	4.162.285.919	4.898.475.925
Tăng khác	20.000.000	18.500.000
Chi quỹ trong năm	(5.699.760.039)	(5.814.298.885)
Số cuối năm	7.679.391.012	9.196.865.132

29. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận tiền ký quỹ cho thuê văn phòng Ocean Park của Europac Shipping	52.831.662	52.831.662
Nhận tiền ký quỹ cho thuê kho bãi	560.000.000	560.000.000
Các khoản khác	45.938.488	2.822.291.090
Cộng	658.770.150	3.435.122.752

30. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Công ty TNHH Luen Wah Trading (Hong Kong) ⁽ⁱ⁾	6.811.200.000	3.078.906.000
Vay cán bộ công nhân viên Đại lý Hàng hải Quảng Ninh ⁽ⁱⁱ⁾	7.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	13.811.200.000	8.078.906.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay dài hạn 1.980.000 RMP # 3.078.906.000 VND từ Luen Wah Trading Co., Ltd. (Hong Kông) theo Hợp đồng số 01/LC-HK ngày 10 tháng 4 năm 1998, thời hạn vay là 25 năm và không tính lãi.
- (ii) Khoản vay tín chấp của cán bộ công nhân viên Đại lý Hàng hải Quảng Ninh theo Hợp đồng vay số 02/ĐLHH-ĐQH ngày 01 tháng 4 năm 2014 nhằm mục đích ký quỹ vào Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh để xin cấp giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa. Khoản vay này có thời hạn 5 năm, đáo hạn ngày 01 tháng 4 năm 2019 và không tính lãi.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	7.000.000.000	5.000.000.000
Trên 5 năm	6.811.200.000	3.078.906.000
Tổng nợ	<u>13.811.200.000</u>	<u>8.078.906.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.078.906.000	3.078.906.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	2.000.000.000	5.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá	3.732.294.000	-
Số cuối năm	<u>13.811.200.000</u>	<u>8.078.906.000</u>

31. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả năm nay là 11.656.600.000 VND (năm trước là 11.661.882.500 VND).

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.650.000	11.650.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.650.000	11.650.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.650.000</i>	<i>11.650.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.650.000	11.650.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.650.000</i>	<i>11.650.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

32. **Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.427.065.929	3.051.913.804
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(394.270.306)	(624.847.875)
Tăng do góp vốn bổ sung trong năm	44.600.000.000	-
Các khoản khác	39.200	-
Số cuối năm	<u>46.632.834.823</u>	<u>2.427.065.929</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	843.121.917.651	804.350.560.337
- <i>Doanh thu đại lý tàu</i>	<i>119.384.272.938</i>	<i>94.373.675.456</i>
- <i>Doanh thu đại lý vận tải</i>	<i>518.267.329.895</i>	<i>552.588.607.217</i>
- <i>Doanh thu kiểm kiện</i>	<i>19.499.165.480</i>	<i>17.892.808.052</i>
- <i>Doanh thu kho ngoại quan</i>	<i>104.352.760.208</i>	<i>64.584.379.229</i>
- <i>Doanh thu sản xuất kinh doanh mút xốp</i>	<i>4.867.616.231</i>	<i>10.127.176.475</i>
- <i>Doanh thu cho thuê phương tiện</i>	<i>54.183.830.382</i>	<i>37.832.776.103</i>
- <i>Doanh thu cho thuê nhà kho</i>	<i>13.776.169.787</i>	<i>12.092.627.293</i>
- <i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	<i>8.790.772.730</i>	<i>15.531.933.281</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>843.121.917.651</u>	<u>804.350.560.337</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	78.715.054.321	69.031.562.777
Chi phí vật liệu bao bì	7.902.156.082	12.877.522.175
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.032.688.534	9.915.387.194
Chi phí dịch vụ mua ngoài	625.656.038.111	604.086.375.834
Chi phí khác	25.534.162.163	23.310.235.086
Cộng	<u>747.840.099.211</u>	<u>719.221.083.066</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.389.958.396	5.053.184.606
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	432.342.553	652.045.263
Cổ tức, lợi nhuận được chia	16.435.928.335	3.979.680.416
Lãi chuyển nhượng vốn	6.324.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.253.809.594	2.123.279.996
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	245.578.114
Cộng	<u>30.836.038.878</u>	<u>12.053.768.395</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.814.187.266	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	558.385.844	968.414.779

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.844.008.630)	-
Chi phí tài chính khác	8.667.960	-
Cộng	<u>2.537.232.440</u>	<u>968.414.779</u>
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	47.562.666.591	42.870.432.622
Chi phí nguyên vật liệu	3.177.105.507	934.487.772
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.889.210.843	1.733.384.839
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.165.018.630	2.337.401.350
Thuế, phí, lệ phí	5.032.006.890	2.629.209.892
Chi phí dự phòng	5.543.925.952	1.952.005.124
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.251.732.398	12.414.611.566
Chi phí khác	2.580.041.462	2.985.614.959
Cộng	<u>85.201.708.273</u>	<u>67.857.148.124</u>
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	749.090.908	278.642.991
Các khoản nợ không xác định được chủ	10.950.156.217	7.853.318.772
Các khoản thu nhập khác	231.935.907	3.892.438.836
Cộng	<u>11.931.183.032</u>	<u>12.024.400.599</u>
7. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản nợ không xác định được đối tượng	-	8.562.562.717
Thuế bị phạt, bị truy thu	374.410.102	99.557.104
Các khoản chi phí khác	353.023.278	237.756.990
Cộng	<u>727.433.380</u>	<u>8.899.853.307</u>
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH NYK Line Việt Nam	7.990.276.298	6.902.169.712
Công ty TNHH China Shipping Việt Nam	3.473.933.885	3.742.894.438
Cộng	<u>11.464.210.183</u>	<u>10.645.064.150</u>
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	51.038.725.577	35.399.320.585
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của cổ đông Công ty mẹ	51.038.725.577	35.399.320.585
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	11.650.000	11.650.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
trong năm		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.381	3.039
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.079.261.589	13.812.009.947
Chi phí nhân công	126.277.720.912	111.901.995.399
Chi phí công cụ dụng cụ	2.065.439.760	1.764.782.043
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.197.707.164	12.063.177.019
Chi phí dịch vụ mua ngoài	641.907.770.509	616.500.987.400
Chi phí khác	38.513.907.550	31.035.279.382
Cộng	833.041.807.484	787.078.231.190

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Thay đổi phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Năm trước, Tập đoàn lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp. Năm nay, Tập đoàn chuyển sang lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp. Số liệu năm trước đã được trình bày lại cho phù hợp với phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm nay.

2. Các giao dịch không bằng tiền

Tập đoàn chưa nhận được lợi nhuận năm 2013 được chia với số tiền là 25.000.000 VND từ Công ty cổ phần Vinalines Logistic Việt Nam. Ngoài ra, trong năm Tập đoàn cũng đã ghi tăng giá trị đầu tư vào Công ty liên doanh Bông Sen từ nguồn lợi nhuận được chia năm 2013 với số tiền là 2.830.583 VND (xem thuyết minh số V.16).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Từ năm 2003 đến năm 2008, Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (Vitamas) đã ký kết các hợp đồng làm nhà phân phối cho Tập đoàn Manuchar NV (trụ sở tại Vương quốc Bỉ) và các công ty thành viên của Tập đoàn Manuchar để thực hiện việc nhập khẩu và phân phối hàng hóa tại Việt Nam. Hợp đồng nhà phân phối này đã chấm dứt năm 2008.

Trong năm 2010, Manuchar Hong Kong Limited (viết tắt là Manuchar) đã khởi kiện đòi Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam phải thanh toán số tiền là 5,965,008.84 USD (bao gồm nợ tiền hàng liên quan đến 33 hợp đồng mua bán trong năm 2008 là 4,886,233.84 USD và lãi phát sinh từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 11 năm 2009 là 1,078,775.00 USD) tương đương 127.531.888.999 VND (quy đổi theo tỷ giá 21.380 VND/USD). Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam trình bày rằng Chi nhánh chỉ thực hiện chức năng nhận và giao hàng hộ cho Manuchar Hong Kong Limited theo hợp đồng nhà phân phối. Chi nhánh đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng nhà phân phối giữa hai bên và Chi nhánh chỉ còn phải trả Manuchar số tiền 14,328.40 USD tương đương 306.341.192 VND (quy đổi theo tỷ giá 21.380 VND/USD), đây là số tiền hàng thiếu hụt trong quá trình giao nhận của 33 hợp đồng mà bên Chi nhánh phải đền bù. Do Công ty cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đại lý Hàng hải Việt Nam và Manuchar không thống nhất quan điểm trong phiên hòa giải nên hiện nay vụ kiện vẫn đang tiếp tục tại Tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 10 năm 2011, Công ty TNHH Manuchar Việt Nam tiếp tục gửi đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân quận 1, TP. Hồ Chí Minh yêu cầu Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam phải thanh toán số tiền là 89.433.958.452 VND (bao gồm nợ tiền hàng liên quan đến các hợp đồng mua bán trong năm 2008 là 66.991.729.178 VND và lãi phát sinh tạm tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2008 đến ngày 01 tháng 10 năm 2011 là 22.442.229.274 VND). Vụ kiện này được Tòa án nhân dân quận 1, TP. Hồ Chí Minh thụ lý theo số hồ sơ thụ lý số 1279/2011/KTST ngày 29 tháng 12 năm 2011 và tạm đình chỉ giải quyết theo Quyết định số 03/2012/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2012 do chờ kết quả giải quyết của Tòa kinh tế Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Tập đoàn không trích lập dự phòng cho các khoản công nợ tiềm tàng này vì Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tin rằng Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (Vitamas) đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong hợp đồng được ký kết với các nguyên đơn và sẽ không phải trả các khoản tiền theo yêu cầu của các nguyên đơn trong các vụ kiện này.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.900.885.891	4.124.405.339
Phụ cấp	1.472.044.597	989.335.884
Tiền thưởng	565.320.618	1.032.726.355
Cộng	6.938.251.106	6.146.467.578

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH NYK Line Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH China Shipping Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty vận tải biển Container Vinalines – Chi nhánh Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV cảng Sài Gòn	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV cảng Cam Ranh	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV cảng Cần Thơ	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV cảng Nghệ Tĩnh	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV vận tải viễn dương Vinashin	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV dịch vụ hàng hải Vinalines	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV vận tải Biển Đông	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần cảng Nha Trang	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần cảng Hải Phòng	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần cảng Đà Nẵng	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần cảng Quy Nhơn	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần cảng Khuyến Lương	Công ty con của Công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần hàng hải Đông Đô	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship (Vinaship)	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam (Falcon)	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc (Nosco)	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần cảng Đoạn Xá	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần vận tải biển và hợp tác lao động quốc tế (Inlaco Saigon)	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (CaiLan Port)	Công ty con của Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty hàng hải Việt Nam</i>		
Chia cổ tức	5.947.800.000	5.941.500.000
Chi phí thuê văn phòng phải trả	921.600.000	917.781.818
Chi phí dịch vụ	664.470	-
Tiền điện phải trả	13.555.185	-
<i>Công ty TNHH NYK Line Việt Nam</i>		
Nhận lợi nhuận liên doanh	6.860.000.000	5.880.000.000
Phí dịch vụ phải trả	67.649.081	-
Cước vận chuyển	963.561.644	-
Thu chi hộ	4.891.668.536	-
<i>Công ty TNHH China Shipping Việt Nam</i>		
Nhận lợi nhuận được chia	2.994.315.550	3.025.297.657
Cước vận chuyển	301.050.661	-
Thu chi hộ	236.013.630	-
Phí lưu cont	71.436.249	-
<i>Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam</i>		
Nhận lợi nhuận liên doanh	25.000.000	25.000.000
Cung cấp dịch vụ	246.159.311	67.083.567
Cước vận chuyển	26.181.818	-
Thu chi hộ	498.229.757	-
<i>Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam</i>		
Cung cấp dịch vụ	1.340.910	-
Thu chi hộ	17.044.000	-
<i>Công ty cổ phần cảng Đà Nẵng</i>		
Tiền cảng phí	49.220.118	-
<i>Công ty cổ phần cảng Hải Phòng</i>		
Tiền cảng phí	12.040.223.169	-
<i>Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh</i>		
Tiền cảng phí phải trả	18.103.998.521	2.364.265.408
Thu chi hộ	46.266.665.166	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cước vận chuyển	22.950.819.494	-
Thuê kho bãi	5.788.877.052	-
<i>Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang</i>		
Cung cấp dịch vụ	229.754.661	-
<i>Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân</i>		
Tiền cảng phí phải trả	392.200.000	-
<i>Công ty TNHH MTV vận tải Biển Đông</i>		
Cung cấp dịch vụ	90.900.001	-
<i>Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc</i>		
Cung cấp dịch vụ	390.000	-
<i>Công ty cổ phần hàng hải Đông Đô</i>		
Cung cấp dịch vụ	390.000	-
<i>Công ty cổ phần cảng Khuyến Lương</i>		
Tiền cảng phí phải trả	317.303.995	-
<i>Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (Vosco)</i>		
Cung cấp dịch vụ	1.651.243.918	329.408.181
Thu chi hộ	355.519.322	-
<i>Công ty cổ phần cảng Đoạn Xá</i>		
Tiền cảng phí phải trả	47.901.000	216.573.000
<i>Công ty cổ phần cảng Nha Trang</i>		
Tiền cảng phí phải trả	4.582.017.656	-
<i>Công ty TNHH MTV cảng Cam Ranh</i>		
Tiền cảng phí phải trả	3.290.754.540	-
<i>Công ty TNHH MTV cảng Nghệ Tĩnh</i>		
Tiền cảng phí phải trả	397.053.110	-
Thu chi hộ	1.576.711.973	-
<i>Công ty TNHH MTV cảng Sài Gòn</i>		
Tiền cảng phí phải trả	2.149.081.797	-
Nhận cung cấp dịch vụ	26.481.430	-
<i>Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu biển Việt Nam</i>		
Dịch vụ cung cấp	-	94.320.649
<i>Công ty cổ phần vận tải biển và hợp tác lao động Quốc tế</i>		
Dịch vụ cung cấp	-	85.191.162
<i>Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam</i>		
Dịch vụ cung cấp	-	6.582.375

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV vận tải Biển Đông		
Phải thu hoạt động đại lý vận tải	32.191.000	-
Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (Vosco)		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	49.445.500	59.871.500
Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang		
Phải thu các khoản thu chi hộ	125.410.683	-
Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc		
Phí cung cấp dịch vụ	62.182.992	58.980.608
Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh		
Phải thu các khoản thu chi hộ	11.281.685.365	663.174.721
Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam		
Phí cung cấp dịch vụ	72.600.000	14.355.000
Lợi nhuận được chia phải thu	50.000.000	25.000.000
Công ty TNHH MTV vận tải viễn dương Vinashin		
Phí cung cấp dịch vụ	290.810.380	-
Công ty vận tải biển Container Vinalines – Chi nhánh Tổng Công ty hàng hải Việt Nam		
Phí cung cấp dịch vụ	-	284.353.616
Công ty cổ phần cảng Đoạn Xá		
Phí cung cấp dịch vụ	-	45.098.900
Công ty cổ phần cảng Đà Nẵng		
Phí cung cấp dịch vụ	-	278.169.977
Công ty cổ phần cảng Hải Phòng		
Phí cung cấp dịch vụ	-	144.323.254
Cộng nợ phải thu	<u>11.964.325.920</u>	<u>1.573.327.576</u>
Tổng Công ty hàng hải Việt Nam		
Chi phí dịch vụ	664.470	-
Công ty TNHH NYK Line Việt Nam		
Các khoản thu hộ phải trả	57.101.335	-
Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam		
Phải trả hoạt động đại lý vận tải	45.638.739	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần cảng Đà Nẵng</i> Tiền cảng phí phải trả	9.610.233	-
<i>Công ty cổ phần cảng Hải Phòng</i> Tiền cảng phí phải trả	4.009.681.458	1.893.850.694
<i>Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh</i> Cước vận chuyên, cảng phí	12.770.889.591	6.411.676.933
<i>Công ty cổ phần cảng Khuyến Lương</i> Phải trả hoạt động đại lý vận tải	149.675.036	-
<i>Công ty cổ phần cảng Nha Trang</i> Tiền cảng phí phải trả	572.836.906	-
<i>Công ty TNHH MTV cảng Nghệ Tĩnh</i> Tiền cảng phí phải trả	80.005.324	-
<i>Công ty TNHH MTV cảng Sài Gòn</i> Tiền cảng phí phải trả	251.173.190	524.778.361
<i>Công ty TNHH MTV cảng Cần Thơ</i> Tiền cảng phí phải trả	-	153.303.287
Cộng nợ phải trả	<u>17.947.276.282</u>	<u>8.983.609.275</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh đại lý hàng hải.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 2 đính kèm.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đã thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	4.516.864.610	4.520.864.610
Trên 1 năm đến 5 năm	14.271.183.440	15.373.811.440

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trên 5 năm	40.087.097.510	43.501.334.120
Cộng	58.875.145.560	63.396.010.170

Tập đoàn thuê một số văn phòng, kho bãi và nhà xưởng và thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ 01 năm đến 05 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Riêng hợp đồng thuê đất tại Quảng Ninh có hiệu lực đến ngày 08 tháng 4 năm 2054.

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.477.565.729	10.893.432.126
Trên 1 năm đến 5 năm	124.454.545	3.585.656.638
Cộng	3.602.020.274	14.479.088.764

5. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu chuyển tiền trước vào tài khoản ký ngân đối với các hãng tàu nước ngoài. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	216.246.123.176	-	-	216.246.123.176
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32.000.000.000	-	-	32.000.000.000
Phải thu khách hàng	116.142.038.375	-	3.826.910.905	119.968.949.280
Các khoản phải thu khác	18.458.591.843	-	5.575.895.635	24.034.487.478
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	11.585.694.230	-	-	11.585.694.230
Cộng	394.432.447.624	-	9.402.806.540	403.835.254.164
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	143.214.734.424	-	-	143.214.734.424
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000
Phải thu khách hàng	94.073.936.692	-	3.934.615.241	98.008.551.933
Các khoản phải thu khác	25.748.210.369	-	-	25.748.210.369
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.305.837.607	7.400.160.000	-	13.705.997.607
Cộng	272.342.719.092	7.400.160.000	3.934.615.241	283.677.494.333

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	-	7.000.000.000	6.811.200.000	13.811.200.000
Phải trả người bán	104.457.790.709	-	-	104.457.790.709
Các khoản phải trả khác	99.763.427.370	658.770.150	-	100.422.197.520
Cộng	204.221.218.079	7.658.770.150	6.811.200.000	218.691.188.229
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	5.000.000.000	3.078.906.000	8.078.906.000
Phải trả người bán	73.383.377.976	-	-	73.383.377.976
Các khoản phải trả khác	102.444.351.822	3.435.122.752	-	105.879.474.574
Cộng	175.827.729.798	8.435.122.752	3.078.906.000	187.341.758.550

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn cung cấp dịch vụ về đại lý tàu biển với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ USD và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	CNY	USD	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.295.728,72	-	3.083.656,92	-
Phải thu khách hàng	738.464,32	-	936.719,16	-
Vay và nợ	-	(1.980.000,00)	-	(1.980.000,00)
Phải trả người bán	(1.187.445,15)	-	(1.692.910,45)	-
Các khoản phải trả khác	(2.443.153,18)	-	(2.156.024,25)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	403.594,71	(1.980.000,00)	171.441,38	(1.980.000,00)

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và USD, VND và CNY đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	216.246.123.176	-	143.214.734.424	-	216.246.123.176	143.214.734.424
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32.000.000.000	-	3.000.000.000	-	32.000.000.000	3.000.000.000
Phải thu khách hàng	119.968.949.280	(2.869.395.111)	98.008.551.933	(2.901.364.794)	117.099.554.169	95.107.187.139
Các khoản phải thu khác	24.034.487.478	(5.575.895.635)	25.748.210.369	-	18.458.591.843	25.748.210.369
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	11.585.694.230	-	13.705.997.607	(1.844.008.630)	11.585.694.230	11.861.988.977
Cộng	403.835.254.164	(8.445.290.746)	283.677.494.333	(4.745.373.424)	395.389.963.418	278.932.120.909

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	13.811.200.000	8.078.906.000	13.811.200.000
Phải trả người bán	104.457.790.709	73.383.377.976	104.457.790.709	73.383.377.976
Các khoản phải trả khác	100.422.197.520	105.879.474.574	100.422.197.520	105.879.474.574
Cộng	218.691.188.229	187.341.758.550	218.691.188.229	187.341.758.550

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khác và các khoản vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2015


Võ Trung Thắng
Người lập biểu


Phan Văn Khánh
Trưởng phòng
Tài chính Kế toán


Vũ Xuân Trung
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	116,500,000,000	31,539,986,745	8,404,017,511	8,384,352,423	51,649,953,263	216,478,309,942
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	35,399,320,585	35,399,320,585
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	5,748,911,374	1,916,303,791	2,299,564,549	(14,863,255,637)	(4,898,475,923)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(11,650,000,000)	(11,650,000,000)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	(265,500,000)	-	(265,500,000)
Các khoản khác	-	-	-	-	(336,144,183)	(336,144,183)
Số dư cuối năm trước	116,500,000,000	37,288,898,119	10,320,321,302	10,418,416,972	60,199,874,028	234,727,510,421
Số dư đầu năm nay	116,500,000,000	37,288,898,119	10,320,321,302	10,418,416,972	60,199,874,028	234,727,510,421
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	51,038,725,577	51,038,725,577
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	7,030,748,494	1,757,687,124	2,054,584,714	(15,005,306,251)	(4,162,285,919)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(11,650,000,000)	(11,650,000,000)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	(161,540,000)	-	(161,540,000)
Các khoản khác	-	-	-	-	(374,585,299)	(374,585,299)
Số dư cuối năm nay	116,500,000,000	44,319,646,613	12,078,008,426	12,311,461,686	84,208,708,055	269,417,824,780

Võ Trung Thắng
Người lập biểu

Phan Văn Khánh
Trưởng phòng Tài chính Kế toán



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2015

Vũ Xuân Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh đại lý hàng hải	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	842,892,826,743	229,090,908	-	843,121,917,651
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	842,892,826,743	229,090,908	-	843,121,917,651
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10,941,369,021	(861,258,854)	-	10,080,110,167
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				10,080,110,167
Doanh thu hoạt động tài chính				30,836,038,878
Chi phí tài chính				(2,537,232,440)
Thu nhập khác				11,931,183,032
Chi phí khác				(727,433,380)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	11,464,210,183	-	-	11,464,210,183
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9,941,419,011)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(461,002,158)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				50,644,455,271
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	50,585,353,799	800,768,435	-	51,386,122,234
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	13,579,276,510	111,391,844	-	13,690,668,354
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	(31,969,683)	-	-	(31,969,683)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh đại lý hàng hải	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	804,121,469,429	229,090,908	-	804,350,560,337
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	804,121,469,429	229,090,908	-	804,350,560,337
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18,686,187,922	(1,413,858,775)	-	17,272,329,147
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				17,272,329,147
Doanh thu hoạt động tài chính				12,053,768,395
Chi phí tài chính				(968,414,779)
Thu nhập khác				12,024,400,599
Chi phí khác				(8,899,853,307)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	10,645,064,150	-	-	10,645,064,150
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(7,352,821,495)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				34,774,472,710
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	28,336,273,844	-	-	28,336,273,844
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12,164,132,844	91,146,000	-	12,255,278,844
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	1,952,005,124	-	-	1,952,005,124

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

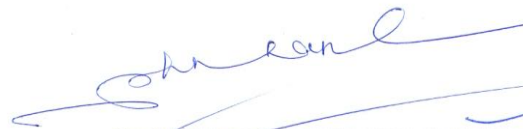
Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh đại lý hàng hải	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	599,543,722,891	48,331,784,823	-	647,875,507,714
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng tài sản				647,875,507,714
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	331,242,522,111	582,326,000	-	331,824,848,111
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				331,824,848,111
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	481,791,965,618	4,526,838,101	-	486,318,803,719
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng tài sản				486,318,803,719
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	248,591,401,369	572,826,000	-	249,164,227,369
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				249,164,227,369



Võ Trung Thắng
Người lập biểu



Phan Văn Khánh
Trưởng phòng Tài chính Kế toán



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2015

Vũ Xuân Trung
Tổng Giám đốc